

Bản án số: 32/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 10/7/2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Chi.
- Ông Nguyễn Trọng Bộ.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đỗ Ái D**, sinh năm 1961.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.**

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị D1**, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Thiên Đông, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở: thôn Viên Chử, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ông **D** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà **D1** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là ông **Đỗ Ái D** trình bày: Ông và bà **D1** được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/5/1983 tại **UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương**. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau được 20 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

do vợ chồng tính cách không hợp nhau, tìm được tiếng nói chung trong cách làm kinh tế xây dựng gia đình, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân không thay đổi. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Ông xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **D1**.

Về con chung: ông và bà **D1** có 3 con chung là **Đỗ Văn K**, sinh năm 1983, **Đỗ Thị Lệ M**, sinh năm 1985 và **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1989. Hiện các con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện **thôn T**, đại diện **UBND xã K** xác định: ông **D** và bà **D1** chung sống hòa thuận được khoảng 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện bà **D1** chuyển về sinh sống cùng mẹ đẻ của bà tại **thôn V**, đi làm xa thỉnh thoảng mới về.

- Đại diện **thôn V, xã K** xác định: không nắm rõ được mâu thuẫn giữa ông **D**, bà **D1**. Thời gian gần đây bà **D1** đã về nhà mẹ đẻ ở **thôn V** sinh sống và đi làm khắp nơi, thỉnh thoảng mới về.

- Cụ **Phạm Thị L** là mẹ đẻ của bà **Phạm Thị D1** xác định giữa ông **D** và bà **D1** có phát sinh mâu thuẫn do tính tình ông **D** gia trưởng, độc đoán khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Việc bà **D1** về ở hẳn với cụ cũng là cách để không chung sống với ông **D** nữa. Nay ông **D** có đơn xin ly hôn thì cụ đề nghị cho ly hôn để giải thoát cho cả hai. Bà **D1** đi làm xa, đã được cụ thông báo về việc ông **D** làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của bà **D1** là đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật, bà **D1** không có ý kiến thắc mắc gì.

- Tại Công văn số 10583/QLXNC-P3 của **Cục Q1 – Bộ C** cung cấp: chưa có thông tin xuất nhập cảnh đối với trường hợp **Phạm Thị D1**.

Tại phiên tòa, các đương sự đều không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **D**, xử cho ông **D** được ly hôn với bà **D1**.

- Về con chung: các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **D** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Án phí: Ông **D** được miễn 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Ông **Đỗ Ái D** khởi kiện xin ly hôn đối với bà **Phạm Thị D1** có địa chỉ thường trú tại **xã K, huyện K** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông **D** đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà **D1** đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông **Đỗ Ái D** và bà **Phạm Thị D1** kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 02/5/1983 tại **UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương** trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến thời gian gần đây thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt, cuộc sống hàng ngày và làm kinh tế xây dựng gia đình. Điều này dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, ông **D** và bà **D1** đang sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của người kia. Như vậy, hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông **D** là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: ông **D** và bà **D1** có 3 con chung là **Đỗ Văn K**, sinh năm 1983, **Đỗ Thị Lệ M**, sinh năm 1985 và **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1989. Hiện các

con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông **D** không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Ông **D** là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của ông **Đỗ Ái D**;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông **Đỗ Ái D** được ly hôn bà **Phạm Thị D1**.

2. Về con chung: ông **D** và bà **D1** có 3 con chung là **Đỗ Văn K**, sinh năm 1983, **Đỗ Thị Lệ M**, sinh năm 1985 và **Đỗ Văn Q**, sinh năm 1989. Hiện các con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: ông **Đỗ Ái D** được miễn 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Trả lại cho ông **D** số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001994 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Bình Dân, huyện Kim Thành (số 09/2019);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hà